

Số: 150/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 293, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 394/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Trụ sở: Tầng 1 – V, 72 L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Võ Thái L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L (*Văn bản uỷ quyền số 07/2025/UQ-EIB ngày 01/7/2025*);

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đức L; Địa chỉ: Số 18-20 Khu H, phường X, tỉnh Lâm Đồng (*Văn bản uỷ quyền số 171/2025/EIB-LD ngày 10/11/2025*).

1.2 Bị đơn: Bà Lý Triêu C, sinh năm 1991; ông Lục Thiện C1, sinh năm 1989.

Trú tại: Hẻm 9, Quốc lộ 2, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L tổng số tiền 2.445.061.853 đồng (*Hai tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi ba đồng*) trong đó nợ gốc 2.300.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 19/12/2025 là 145.061.853 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi ba đồng*) theo Hợp đồng tín dụng (*áp dụng trong trường hợp cho vay theo hạn mức tín dụng đối với khách hàng cá nhân*) số 1202-LAV-240055265 ngày 18/6/2024 và Khế ước nhận nợ 1202LDS240000729 ngày 18/06/2024 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L và bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1.

2.2 Bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1 tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng (*áp dụng trong trường hợp cho vay theo hạn mức tín dụng đối với khách hàng cá nhân*) số 1202-LAV-240055265 ngày 18/6/2024 và Khế ước nhận nợ 1202LDS240000729 ngày 18/06/2024 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L và bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1.

2.3 Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích đất 588,1m² thửa đất số 194, tờ bản đồ số 39 xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng – Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 179805 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 24/4/2017 mang tên bà Ý Mộc G; được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập thay đổi nội dung ngày 25/12/2020 mang tên Lý Trìu C và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 077-2023/EIBLĐÔNG-CN/TCTS ngày 25/4/2023 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L và bà Lý Trìu C được công chứng tại Phòng Công chứng số 0, tỉnh Lâm Đồng số công chứng 509, quyển số 04/2023/TP/CC-SCC/HĐGD và thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 26/4/2023 để bảo đảm cho khoản vay trên.

2.4 Trong trường hợp bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Lý Trìu C, ông Lục Thiện C1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.5 Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lý Trừu C, ông Lục Thiện C1 phải nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) do nguyên đơn đã nộp và quyết toán xong nên bà Lý Trừu C, ông Lục Thiện C1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh L số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

2.6 Về án phí:

Buộc bà Lý Trừu C, ông Lục Thiện C1 phải chịu số tiền 40.450.619đồng (*Bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm mười chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 39.000.000đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009418 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng do ông Trần Đắc L nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh